

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỈNH KHÊ
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 được Ủy ban nhân dân xã trình tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, Kỳ họp thứ tư xác định:

I. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu 05 năm 2026 - 2030

1. Mục tiêu phát triển: Thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tỉnh Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả 02 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2025 - 2030. Giữ gìn và phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân, các giá trị lịch sử, văn hoá, tiềm năng, lợi thế; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030, Tỉnh Khê cơ bản đạt chuẩn lên phường.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (tổng giá trị sản phẩm) trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 7,5-8,5%/năm trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm từ 36-36,5%; CN-XD chiếm từ 36,5-37%; Nông nghiệp còn 27-27,5%.

(3) Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

(4) Thu nhập bình quân đầu người/năm (giá hiện hành) tăng bình quân 6% - 7%/năm, phấn đấu đến năm 2030 đạt từ 0,7 lần trở lên so với mức bình quân cả nước.

(5) Vốn đầu tư công trên địa bàn trong 5 năm đạt ít nhất 800 tỷ đồng.

(6) Đến năm 2027, phấn đấu cơ bản không còn hộ nghèo.

2.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(7) Đến năm 2030, 100% trường học đạt chuẩn Quốc gia, trong đó phấn đấu có từ 1-2 trường đạt chuẩn mức độ 2.

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% so với dân số.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường - đô thị

(9) Đến năm 2030, dân số được sử dụng nước sạch đạt từ 70% trở lên.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 98%.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 38% (*phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hoá cơ bản đảm bảo điều kiện trở thành phường*).

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(12) Hằng năm, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao;

(13) Hằng năm, xây dựng địa phương đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng-an ninh.

(14) Hằng năm, có ít nhất 80% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội

Kịp thời ban hành các quyết định, chương trình công tác, kế hoạch, phương án điều hành và tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm 2026 - 2030.

Triển khai thực hiện hiệu quả, hiệu lực các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các Chương trình khác được tỉnh giao.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

Cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển các mô hình kinh tế mới. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; xác định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cùng các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp linh hoạt, năng động. Rà soát, tích hợp, cập nhật lại quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ với các quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia, vừa khai thác hiệu quả lợi thế tổng hợp của địa phương, vừa mở rộng dư địa và không gian phát triển mới. Phát triển kinh tế dựa trên nền tảng đa dạng sinh thái - kinh tế, hướng đến tăng trưởng xanh, bền vững, kết hợp giữa lợi thế khí hậu mát mẻ, thổ nhưỡng phù hợp phát triển nông nghiệp hữu cơ với nền tảng cảng biển, tạo nên chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ nông nghiệp, khai thác tài nguyên đến chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Phát triển kinh tế đa ngành, bền vững từ nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, đến kinh tế biển, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng trên cơ sở kết hợp và phát huy lợi thế, tiềm năng của của địa phương.

2.2. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển theo chiều sâu

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 171-CV/ĐU ngày 24/11/2025 của Đảng uỷ về giao nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển theo chiều sâu, tăng tính chuyên nghiệp và cạnh tranh, thân thiện với môi trường. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 của khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 7,5% - 8,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP chiếm 36,5% - 37%.

2.3. Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ, các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao; phát triển du lịch gắn với phát huy sự đa dạng bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của địa phương

Nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ chất lượng cao. Tiếp tục phát triển mạnh các ngành dịch vụ phục vụ đời sống người dân như: văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, môi trường... Khuyến khích phát triển các dịch vụ: khoa học và công nghệ; tài chính; viễn thông; công nghệ thông tin; tư vấn pháp lý; tư vấn khởi nghiệp và các dịch vụ mới của nền kinh tế số.

Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2025 - 2027; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển thương mại điện tử, phổ cập các loại hình thương mại mới, áp dụng công nghệ cao. Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa qua nền tảng số. Tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống thương mại, chợ, siêu thị gắn kết với phát triển du lịch, tạo chuỗi dịch vụ đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và du khách để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hợp lý hệ thống logistics đường bộ, đường thủy. Phát triển mạnh dịch vụ cảng biển, logistics dựa trên ưu thế của cảng Sa Kỳ. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng dịch vụ trong GRDP chiếm 36 – 36,5%.

Đẩy mạnh phát triển đồng bộ kinh tế biển - du lịch - dịch vụ. Phát huy những tiềm năng, lợi thế đặc biệt của xã cùng các giá trị văn hóa, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch với các thế mạnh của xã: Biển Mỹ Khê, Rừng dừa nước ven sông Kinh, Thạch Ky Điều Tầu, Thành Cổ Châu Sa, Khu văn hóa Thiên Mã, Chứng tích Sơn Mỹ, lễ hội đua thuyền truyền thống... Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch như: Du lịch sinh thái, nông nghiệp; du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng; du lịch chuyên đề khác; ưu tiên sản phẩm du lịch đặc trưng, có bản sắc riêng của địa phương. Đẩy mạnh kêu gọi và đầu tư phát triển Khu du lịch Mỹ Khê để sớm được công nhận là khu du lịch quốc gia. Thúc đẩy liên kết, hình thành các khu, điểm du lịch những nơi có tiềm năng.

2.4. Phát triển nông, lâm, thủy sản hiệu quả, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và giảm nghèo bền vững

Xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp trên nền nông nghiệp sạch, sản xuất sạch, kiểm soát đầu vào, quy trình chế biến, bảo quản; có chiến lược truyền thông, giới thiệu sản phẩm. Khuyến khích phong trào khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế của

địa phương, vùng miền; nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng thương hiệu đặt trung của địa phương. Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến, tạo hàng hóa có giá trị gia tăng cao; trong đó, xây dựng vùng nguyên liệu (*rau an toàn, nuôi trồng thủy sản...*) để phục vụ công nghiệp chế biến. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế của từng vùng, gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong nông nghiệp; bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản. Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh. Phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng hàng hóa. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các trang trại chăn nuôi theo hướng tập trung.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng sản xuất. Phát triển hài hòa giữa khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của nghiệp đoàn nghề cá. Tuyên truyền, vận động giúp chủ tàu, ngư dân không khai thác, đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (chống khai thác IUU), gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc. Nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ; thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và các cơ sở chế biến thủy sản, nâng cao giá trị gia tăng. Phần đầu đến năm 2030 tỷ trọng dịch vụ trong GRDP chiếm 27-27,5%.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng thực hiện tín dụng chính sách xã hội để góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế, giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Phần đầu đến năm 2027, trên địa bàn xã không còn hộ nghèo.

2.5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tập trung đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án trọng điểm có tác động lan tỏa, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Phần đầu đến năm 2030 đạt các tiêu chí trở thành phường.

Tích cực phối hợp, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng trên địa bàn như: đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, dự án Kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà khúc... Phát triển hạ tầng logistics hiện đại, đa chiều.

Đầu tư cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi; nâng cấp hệ thống đê kè sông, biển, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão... gắn với ứng phó thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Đầu tư và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa và phát triển kinh tế nông thôn. Phân đầu đến năm 2030, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân. Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 70% dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

2.6. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự năng động sáng tạo và tiên phong của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường công tác đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số. Đồng hành cùng doanh nghiệp và hình thành đội ngũ doanh nhân có tâm, có tầm, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế của xã. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án phát triển hạ tầng, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, logistics, du lịch sinh thái. Đổi mới phương thức quản trị, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Bảo đảm điều hành thực hiện tốt các quy định, quản lý chặt chẽ, hiệu quả thu chi ngân sách, tiết kiệm, chống lãng phí; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt và vượt mức chỉ tiêu giao. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai minh bạch. Bám sát nhiệm vụ đột phá, trọng tâm của xã; tập trung vốn ngân sách đầu tư vào các vùng động lực của xã; các ngành, lĩnh vực quan trọng, công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh, phát huy hiệu quả, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

3.1. Tiếp tục phát triển văn hóa – xã hội bảo đảm hài hoà, tương xứng với phát triển kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững

Xác định phát triển văn hóa là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hoá tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng phục hồi, bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Bảo vệ, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, đạo lý, đoàn kết, nghĩa tình, tinh thần tương thân, tương ái của con người. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với phát triển xã hội số, nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa; đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống

văn hóa lành mạnh gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực trong xã hội để đầu tư xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn làm cơ sở, lấy người dân làm trung tâm. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử cách mạng - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững... Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác văn hóa đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, nghệ thuật; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Phát triển khu sinh thái và di tích căn cứ rừng dừa nước; quản lý bãi biển và các hoạt động bãi biển theo Đề án, kế hoạch đã ban hành...

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn xã. Khuyến khích phát triển thể dục, thể thao quần chúng, tạo cơ hội cho mọi người được quyền tham gia hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu để nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh, vui chơi, giải trí. Đến năm 2030, số người thường xuyên tập luyện thể dục thể thao đạt 41,39 %; số gia đình tập luyện thể dục thể thao đạt tỷ lệ 29%. Kịp thời tham mưu, hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các Ngày Lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của địa phương.

3.2. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp đột phá nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các cấp học; đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, tăng cường tính thực tiễn, gắn lý thuyết với thực hành. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật hiện đại trong dạy và học. Đầu tư kiên cố hóa trường học, lớp học, bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo,

đáp ứng nhu cầu thị trường. Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Chú trọng nâng cao trình độ lao động nông thôn, tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề cao gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

3.3. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Công văn số 62-CV/ĐU ngày 22/8/2025 về đẩy mạnh truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức của bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 65/KH-UBND của UBND xã ngày 20/10/2025 về triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn xã Tịnh Khê. Thực hiện tiến trình chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân. Đến năm 2030, bố trí ngân sách địa phương đảm bảo chi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Thúc đẩy phát triển mạnh khoa học, công nghệ, chủ động đặt hàng sản phẩm khoa học công nghệ cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, người dân.

3.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh ban đầu cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở, góp phần xây dựng hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả, bền vững; Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; phấn đấu xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Đẩy mạnh thực

hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, chủ động kiểm soát và ứng phó với các dịch bệnh.

Phấn đấu theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp theo hướng triển khai khám sức khỏe định kỳ bắt buộc từ năm 2026 cho mọi người dân theo lộ trình; đến năm 2030 tiến tới miễn viện phí cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế; thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, trong đó nâng mức phụ cấp ưu đãi nghề lên tối thiểu 70 % đối với nhân viên y tế làm chuyên môn tại trạm y tế xã.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; phấn đấu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% dân số. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển; có chính sách để duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tử vong mẹ và trẻ sơ sinh; củng cố mạng lưới chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, nhóm yếu thế tại cộng đồng; phát triển dịch vụ chăm sóc dài hạn gắn với y tế cơ sở. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Chú trọng công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

3.5. Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý chính sách người có công với cách mạng.

Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật. Bảo vệ và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

Tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại xã để tạo điều kiện cho người lao động ở địa phương được tiếp cận với chính sách giải quyết việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu người trong độ tuổi lao động làm cơ sở để dự báo thị trường, kết nối cung - cầu lao động. Hỗ trợ thanh niên giải quyết việc làm, khởi nghiệp; phấn đấu giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 3%.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông, bờ biển. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực hiện tốt công tác quản lý đất đai. Thường xuyên rà soát, kiểm tra và kiên quyết xử lý các sai phạm trong sử dụng đất, không để lãng phí tài nguyên đất đai. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các hệ sinh thái biển gắn với bảo vệ đa dạng sinh học. Nâng cao năng lực bảo vệ tài nguyên, phòng, chống cháy rừng.

Tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, nhất là xử lý kịp thời các vấn đề mà cử tri, nhân dân phản ánh. Tăng cường kiểm tra, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, văn hóa người dân về bảo vệ môi trường. Giảm thiểu chất thải

nhựa, ô nhiễm chất thải nhựa. Phần đầu đến năm 2030, trên 98% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. Ưu tiên đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai. Rà soát, củng cố các lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần để tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ” khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Chủ động chuyển đổi cơ cấu các ngành, lĩnh vực để thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 ngày 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Triển khai thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Tiếp tục tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục kiện toàn, đẩy mạnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã. Rà soát, sắp xếp thôn trên địa bàn xã theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền; sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp thuộc xã theo hướng tinh gọn, thống nhất, hiệu quả gắn với đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền. Thường xuyên đánh giá, kịp thời khắc phục các bất cập phát sinh, đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

6. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác nội chính, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đảm bảo số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh và phổ biến giáo dục pháp luật. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Nâng

cao chất lượng công tác tuyển quân, hàng năm giao quân đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội.

Chủ động nắm tình hình, kịp thời có giải pháp chiến lược để bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của xã; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội.

Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trong tôn giáo. Thực hiện tốt bảo vệ chính trị nội bộ trong công tác nhân sự và bảo đảm an ninh trật tự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; tập trung đấu tranh triệt xóa các tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội, trấn áp mạnh các băng, nhóm liên quan đến “tín dụng đen”, núp bóng doanh nghiệp, tội phạm lợi dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác phát hiện, xử lý nghiêm loại tội phạm về môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm, tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; tăng cường các biện pháp quản lý, phòng ngừa đối tượng liên quan đến ma túy phạm tội tại địa bàn thôn; nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Nâng cao hiệu quả khai thác, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Đề án 06/CP của Chính phủ vào phục vụ quản trị xã hội. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số. Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TTATGT; duy trì, xây dựng mới các mô hình, phong trào thi đua về bảo đảm TTATGT; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông. Tăng cường các biện pháp PCCC và CNCH; kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn, đi đôi với xử lý nghiêm các vi phạm về phòng, chống cháy, nổ; huy động “toàn dân tự giác tham gia phòng cháy và chữa cháy”, phát huy hiệu quả của Tổ liên gia an toàn về PCCC; triển khai xã an toàn giao thông và an toàn về PCCC.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp điều kiện, hoàn cảnh, tình hình mới. Tập trung xây dựng xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Triển khai thực hiện đồng bộ, có khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2030. Chú trọng công tác bảo vệ

người tố cáo, người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Căn cứ Nghị quyết, từ năm 2026 đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân xã kêu gọi các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính thuộc xã, quân và dân trong xã nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tịnh Khê Khóa XIII Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính thuộc xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Thanh Thảo